

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả  
cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

Thực hiện Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 530 /TTr-SNV ngày 04/10/2017 về việc ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả Cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số).

Bộ chỉ số gồm 04 bảng áp dụng cho khối các Sở, ban, ngành; khối các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; khối UBND các huyện, thành phố; khối UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Bộ chỉ số được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh, Trang thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng cụ thể Bộ chỉ số:

1. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh: áp dụng bảng số 01.
2. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh gồm: Cục thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước tỉnh, Ngân hàng nhà nước tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh: áp dụng bảng số 02.
3. UBND các huyện, thành phố: áp dụng bảng số 03.
4. UBND các xã, phường, thị trấn áp dụng bảng số 04.

**Điều 3. Giao trách nhiệm triển khai thực hiện:**

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh. Hàng năm tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, phân bổ kinh phí triển khai thực hiện và công bố kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, khảo sát lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan phục vụ cho công tác đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh Quyết định bổ sung một số các cơ quan, đơn vị cần thiết khác ngoài các đối tượng đã nêu tại điều 2 Quyết định này để áp dụng Bộ chỉ số cho phù hợp.

d) Hoàn chỉnh và vận hành phần mềm công nghệ thông tin phục vụ cho việc theo dõi, cập nhật, đánh giá và lưu trữ cơ sở dữ liệu về Bộ chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh đảm bảo thuận lợi, hiệu quả.

2. Giám đốc Sở Tài chính hàng năm có trách nhiệm thẩm định và tham mưu UBND tỉnh cấp phát kinh phí việc thực hiện theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính hàng năm, báo cáo kết quả về Tổ đánh giá của tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 5 (thực hiện);
- TV Tổ đánh giá tỉnh ;
- Báo BRVT ; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT. *ml*

*ml*



Nguyễn Thanh Tịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH  
THUỘC UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2925 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC CỦA TỈNH</b>	<b>60</b>			<b>Phần tự chấm</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>10,5</b>			
<b>1.1</b>	<b>Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm</b>	<b>1,5</b>			
1.1.1	Thời gian ban hành Kế hoạch (trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch)	0,5			
	<i>Ban hành đúng thời gian: 0.5</i>				
	<i>Ban hành không đúng thời gian: 0</i>				
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực, rõ trách nhiệm triển khai, thời gian, kết quả hoàn thành	0,5			
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
1.1.3	Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC	0,5			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
<b>1.2</b>	<b>Thực hiện báo cáo kết quả CCHC</b>	<b>1</b>			
1.2.1	Số lượng báo cáo chuyên đề về cải cách hành chính (02 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	0,5			
	<i>Đủ số lượng báo cáo: 0.5</i>				
	<i>Không đủ số lượng báo cáo: 0</i>				
1.2.2	Tất cả báo cáo đầy đủ các nội dung, đảm bảo thời gian	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
<b>1,3</b>	<b>Thực hiện kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc có thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính</b>	<b>1</b>			
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc được kiểm tra trong năm	0,5			
	<i>Từ 50% số cơ quan, đơn vị trở lên: 0.5</i>				
	<i>Dưới 50% số cơ quan, đơn vị: 0</i>				
1.3.2	Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0,5			
	<i>Đạt: 0.5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
<b>1,4</b>	<b>Thực hiện quán triệt kết quả thực hiện công tác CCHC đến đội ngũ công chức, viên chức; tuyên truyền kết quả CCHC đến tổ chức, cá nhân</b>	<b>1</b>			
1.4.1	Mức độ đa dạng hình thức tuyên truyền CCHC	0,5			
	<i>Từ 3 hình thức trở lên: 0.5</i>				
	<i>Dưới 3 hình thức: 0</i>				
1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
<b>1,5</b>	<b>Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị trong thực hiện CCHC</b>	<b>3,5</b>			
1.5.1	Thực hiện quy chế làm việc theo quy định của UBND tỉnh	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, kịp thời: 0.25</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.2	Thực hiện quy chế giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo quy định của UBND tỉnh	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, kịp thời: 0.25</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.3	<i>Giải pháp về nhân sự: Có văn bản phân công Lãnh đạo, công chức phụ trách CCHC, công chức Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu chuyên môn.</i>	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Có: 0,5</i> <i>Không: 0</i>				
1.5.4	Gắn việc thực hiện CCHC với công tác khen thưởng hoặc kỷ luật đối với cán bộ, công chức cơ quan và đơn vị trực thuộc (thể hiện bằng văn bản).	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i> <i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.5	Có đưa nội dung cải cách hành chính để đánh giá, kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban định kỳ và được thông báo kết luận chỉ đạo bằng văn bản	0,5			
	<i>Có: 0,5</i> <i>Không: 0</i>				
<b>1,6</b>	<b>VỀ triển khai thực hiện tự đánh giá xác định chỉ số CCHC</b>	<b>1,5</b>			
1.6.1	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm CCHC tại đơn vị	0,5			
	<i>Đúng thời gian, nội dung, đầy đủ tài liệu kiểm chứng: 0,5</i> <i>Không đúng thời gian, nội dung, thiếu tài liệu kiểm chứng: 0</i>				
1.6.2	Kết quả tự chấm điểm kết quả chỉ số CCHC	0,5			<i>Thẩm định</i>
	<i>Điểm tự chấm chính xác 100% so với kết quả thẩm định: 0,5</i> <i>Điểm tự chấm sai số không quá 5% so với kết quả thẩm định: 0,25</i> <i>Điểm tự chấm sai số quá 5% so với kết quả thẩm định: 0</i>				
1.6.3	Tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm về chỉ số đã công bố:	0,5			
	<i>Có tổ chức quán triệt: 0,5</i> <i>Không tổ chức quán triệt: 0</i>				
<b>1,7</b>	<b>Sáng kiến mang lại hiệu quả tích cực trong khi triển khai công tác CCHC</b>	<b>1</b>			
	<i>Có sáng kiến: 1</i> <i>Không: 0</i>				
<b>2</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	<b>5</b>			
<b>2,1</b>	<b>Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL:</b>	<b>2</b>			
2.1.1	Xây dựng văn bản QPPL được giao, quy định chi tiết đảm bảo đúng tiến độ về thời gian theo danh mục văn bản quy định chi tiết	1			
	<i>100% số văn bản được ban hành đúng tiến độ: 1</i> <i>Từ 80 đến dưới 100% số văn bản đúng tiến độ: 0,5</i> <i>Dưới 80% số văn bản được ban hành đúng tiến độ: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL đúng quy định của Luật BHVB QPPL	1			
	<i>100% VBQPPL xây dựng đúng quy trình: 1</i>				
	<i>Dưới 100% VBQPPL xây dựng đúng quy trình: 0</i>				
<b>2,2</b>	<b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>	<b>1</b>			
2.2.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	0,5			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
2.2.2	Báo cáo và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 0</i>				
<b>2,3</b>	<b>Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>1</b>			
2.3.1	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi trong năm (thể hiện bằng việc xây dựng và thực hiện kế hoạch)	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ: 0</i>				
2.3.2	Có phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề bất cập hoặc không còn phù hợp (nếu có) (thể hiện bằng văn bản kiến nghị hoặc chỉ đạo xử lý)	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
<b>2,4</b>	<b>Trách nhiệm tự kiểm tra việc ban hành, tham mưu ban hành văn bản QPPL</b>	<b>1</b>			
	<i>Tự kiểm tra và xử lý tốt: 1</i>				
	<i>Không tự kiểm tra, không phát hiện trong khi cơ quan cấp trên phát hiện sai sót: 0</i>				
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>5</b>			
<b>3,1</b>	<b>Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)</b>	<b>1,5</b>			
3.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	0,5			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	1			
	<i>100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
<b>3,2</b>	<b>Công bố, cập nhật thủ tục hành chính</b>	<b>1,5</b>			
3.2.1	Công bố TTHC theo quy định của Bộ, ngành	1			
	<i>Công bố đầy đủ, kịp thời TTHC và các quy định có liên quan: 1</i>				
	<i>Công bố không đầy đủ hoặc không kịp thời: 0</i>				
3.2.2	Cập nhật kịp thời, công khai đầy đủ TTHC tại Trang thông tin điện tử của cơ quan và Trung tâm hành chính công (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung).	0,5			
	<i>Kịp thời: 0.5</i>				
	<i>Không kịp thời: 0</i>				
<b>3,3</b>	<b>Kết quả các thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa hoặc kiến nghị đơn giản hóa sau khi rà soát trong năm</b>	<b>1,5</b>			
3.3.1	Thời gian giải quyết hồ sơ được quy định sau khi rà soát, đơn giản hóa	0,5			
	<i>Có rút ngắn hơn: 0.5</i>				
	<i>Không rút ngắn hơn: 0</i>				
3.3.2	Về thành phần hồ sơ được quy định sau khi rà soát, đơn giản hóa	1			
	<i>Có đơn giản hơn: 1</i>				
	<i>Giữ nguyên như quy định hiện hành: 0</i>				
<b>3,4</b>	<b>Số lượng TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định</b>	<b>0,5</b>			
	<i>Từ 30% trở lên: 0.5</i>				
	<i>Dưới 30%: 0</i>				
<b>4</b>	<b>CAI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	<b>6,5</b>			
<b>4,1</b>	<b>Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy (Kiện toàn, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, ban hành quy chế làm việc Phòng chuyên môn...)</b>	<b>2</b>			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 2</i>				
	<i>Thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
<b>4,2</b>	<b>Kiểm tra tình hình tổ chức hoạt động và quản lý CCVC của các đơn vị trực thuộc</b>	<b>1</b>			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
4.2.1	Có xây dựng kế hoạch ( <i>kế hoạch riêng hoặc chung trong kế hoạch CCHC, kế hoạch thanh kiểm tra công vụ hàng năm</i> ) và triển khai kiểm tra các nội dung về thực hiện chức năng nhiệm vụ, sử dụng biên chế, quản lý CCVC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định.	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
4.2.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra ( <i>nếu kiểm tra nhưng không phát hiện tồn tại, khó khăn thì áp dụng điểm tối đa</i> )	0,5			
	<i>Có xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>				
	<i>Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
4,3	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về biên chế, tổ chức bộ máy theo quy định</b>	1			
	<i>Đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Không đầy đủ: 0</i>				
4,4	<b>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo quy định</b>	2,5			
4.4.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ các quy định: 1</i>				
	<i>Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0</i>				
4.4.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
4.4.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	0,5			
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>				
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	10			
5,1	<b>Đảm bảo quản lý, sử dụng biên chế và lao động được giao theo quy định</b>	7			
5.1.1	Thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và Khung năng lực công chức đã được phê duyệt	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có bố trí viên chức theo quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.3	Thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức, Hợp đồng 68 theo quy định	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.4	Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức khi còn biên chế	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
5.1.5	Thực hiện bố trí, cơ cấu trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương đảm bảo quy định	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.6	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	0,5			
	<i>100% được bổ nhiệm đúng quy định: 0,5</i>				
	<i>Dưới 100% được bổ nhiệm đúng quy định: 0</i>				
5.1.7	Báo cáo thực hiện quản lý CBCCVV hàng năm đúng hạn và đầy đủ nội dung quy định	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.8	Thực hiện quy định về đánh giá phân loại CCVC trong cơ quan, đơn vị	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.9	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế trong năm theo lộ trình đã được phê duyệt	1			
	<i>Hoàn thành 100%: 1</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100%: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
5.1.10	Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, luân chuyển trong cơ quan, đơn vị	0,5			
	<i>Hoàn thành 100%: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100%: 0</i>				
<b>5,2</b>	<b>VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>1</b>			
5.2.1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm (trong quý III của năm trước liền kề năm kế hoạch) kịp thời, đảm bảo chất lượng	0,5			
	<i>Đạt: 0.5</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
5.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt	0,5			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành từ 80% đến dưới 100%: 0.25</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 80%: 0</i>				
<b>5,3</b>	<b>CÓ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BỊ VI PHẠM PHẢI XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG NĂM</b>	<b>1</b>			
	<i>Không có: 1</i>				
	<i>Có: 0</i>				
<b>5,4</b>	<b>TỶ LỆ CẬP NHẬT PHẦN MỀM QUẢN LÝ CBCCVC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ</b>	<b>1</b>			
	<i>Cập nhật đầy đủ 100%: 1</i>				
	<i>Cập nhật dưới 100%: 0</i>				
<b>6</b>	<b>CAI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>5,5</b>			
<b>6.1</b>	<b>Thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công</b>	<b>2</b>			
6.1.1	Xây dựng Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1			
	<i>Có xây dựng: 1</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.1.2	Công khai kết quả thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1			
	<i>Có thực hiện công khai: 1</i>				
	<i>Không thực hiện công khai: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
6.2	<b>Xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động</b>	0,5			
	<i>Có xây dựng: 0,5</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.3	<b>Kết quả chi thu nhập tăng thêm</b>	1			
	<i>Tăng từ 0,3 lần trở lên so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 1</i>				
	<i>Từ 0,1 đến dưới 0,3 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 0,5</i>				
	<i>Dưới 0,1 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 0</i>				
6.4	<b>Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý cấp trên</b>	0,5			
	<i>Đúng hạn: 0,5</i>				
	<i>Không đúng hạn: 0</i>				
6.5	<b>Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	0,5			
	<i>Có xây dựng: 0,5</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.6	<b>Công khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hành tiết kiệm; hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.</b>	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
7	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	11			
7,1	<b>Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành</b>	3,5			
7.1.1	Có xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hiệu quả, kịp thời cho công tác quản lý chuyên ngành	1			
	<i>Có xây dựng đầy đủ các lĩnh vực, cập nhật thường xuyên: 1</i>				
	<i>Có xây dựng tương đối đầy đủ các lĩnh vực, có cập nhật nhưng chưa thường xuyên, liên tục: 0,25</i>				
	<i>Chưa xây dựng hoặc có xây dựng nhưng ít cập nhật: 0</i>				
7.1.2	Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại đơn vị (đạt 100% số văn bản đi, đến)	0,5			
	<i>Đạt: 0,5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
7.1.3	Có áp dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin thay thế 100% các văn bản giấy giữa các cơ quan nhà nước (trao đổi văn bản qua hệ thống thư điện tử công vụ hoặc liên thông phần mềm)	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.1.4	Có sử dụng chữ ký số, chứng thư số (CKS-CTS) trong phát hành văn bản	0,5			
	<i>Sử dụng chữ ký số và chứng thư số (CKS-CTS): 0,5</i>				
	<i>Sử dụng chữ ký số hoặc chứng thư số (CKS-CTS): 0,25</i>				
	<i>Không sử dụng CTS-CKS: 0</i>				
7.1.5	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ đầy đủ và có sử dụng thường xuyên	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ: 0</i>				
<b>7,2</b>	<b>Về trang thông tin điện tử của đơn vị</b>	<b>2</b>			
7.2.1	Công khai và cập nhật thông tin về số điện thoại, hộp thư điện tử của các lãnh đạo đơn vị, phòng ban chuyên môn, bộ phận tiếp nhận đơn vị trực thuộc để tổ chức, cá nhân tiện liên hệ	0,5			
	<i>Có thực hiện đầy đủ: 0,5</i>				
	<i>Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ: 0</i>				
7.2.2	Duy trì thường xuyên, hiệu quả chuyên mục hỏi - đáp, góp ý của tổ chức, cá nhân	0,5			
	<i>Đạt: 0,5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.2.3	Cập nhật thông tin hoạt động chuyên môn trên trang thông tin điện tử hàng tuần	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
7.2.4	Cập nhật đầy đủ các chuyên mục và nội dung theo quy định	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
<b>7,3</b>	<b>Thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến</b>	<b>3,5</b>			
7.3.1	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cung cấp DVHCCTT ở mức độ 2 (cho phép tổ chức, cá nhân tải về các mẫu đơn, tờ khai liên quan đến TTHC).	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đạt: 0,5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.3.2	Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cung cấp DVHCCTT ở mức độ 3, mức độ 4	1			
	<i>Đạt từ 25% trở lên so với tổng số TTHC: 1</i>				
	<i>Đạt từ 15% đến dưới 25% so với tổng số TTHC: 0,5</i>				
	<i>Đạt dưới 15% so với tổng số TTHC: 0</i>				
7.3.3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến trong năm so với tổng số hồ sơ tiếp nhận của các TTHC cung ứng DVC mức độ 3, 4	1			
	<i>Từ 40% trở lên: 1</i>				
	<i>Từ 20% đến dưới 40%: 0,5</i>				
	<i>Dưới 20%: 0</i>				
7.3.4	Giải pháp để khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua môi trường trực tuyến	1			
	<i>Có: 1</i>				
	<i>Không có: 0</i>				
7,4	<b>Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động quản lý hành chính</b>	2			
7.4.1	100% số thủ tục hành chính được xây dựng và áp dụng quy trình ISO	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
7.4.2	Công bố kịp thời, vận hành nghiêm túc quy trình đã công bố	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
8	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	6,5			
8,1	<b>Tỉ lệ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông so với tổng số TTHC đã được công bố</b>	2			
	<i>Thực hiện 100%: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100%: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
8,2	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp nhận và theo dõi, quản lý hồ sơ hiệu quả, kịp thời</b>	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 1				
	Từ 80% đến dưới 100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 0,25				
	Dưới 80% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 0				
8,3	<b>Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</b>	1,5			
8.3.1	Có xây dựng Kế hoạch khảo sát và công khai đến tổ chức, cá nhân	0,5			
	Có thực hiện: 0,5				
	Không thực hiện: 0				
8.3.2	Có hình thức khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát (như phiếu khảo sát, website...)	0,5			
	Có thực hiện từ 2 hình thức trở lên và có kết quả tổng hợp: 0,5				
	Thực hiện dưới 2 hình thức và có kết quả tổng hợp: 0				
8.3.3	Tổ chức phổ biến, nhắc nhở rút kinh nghiệm hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả góp ý	0,5			
	Có thực hiện: 0,5				
	Không thực hiện: 0				
8,4	<b>Thời gian giải quyết hồ sơ đúng và sớm hạn</b>	1			
	Đúng và sớm hạn đối với 100% hồ sơ: 1				
	Đúng và sớm hạn từ 80% đến dưới 100% hồ sơ: 0.5				
	Đúng và sớm hạn dưới 80%: 0				
8,5	<b>Thực hiện văn bản xin lỗi khi có hồ sơ trễ hạn</b>	1			
	Thực hiện 100%: 1				
	Thực hiện dưới 100%: 0				
II	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - ĐIỀU TRA KHẢO SÁT XÃ HỘI HỌC</b>	40			Mục ĐTKS
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	6,5			
1,1	<b>Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của CBCCVN, tổ chức và cá nhân.</b>	1			
	100% số người được hỏi được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 1				
	Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0,75				
	Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
1,2	<b>Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
1.3	<b>Kết quả thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo của đơn vị</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
1,4	<b>Đánh giá của đại biểu HĐND, MTTQVN về chất lượng quản lý điều hành, việc giải quyết các ý kiến của cử tri.</b>	1,5			
	<i>100% số người được hỏi đánh giá tốt: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% số người được hỏi đánh giá tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% số người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
1,5	<b>Thường trực UBND huyện, thành phố đánh giá Kết quả chỉ đạo, điều hành của Sở, ban, ngành</b>	1,5			
	<i>100% trở lên số người được hỏi cho rằng tốt: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng tốt: 0</i>				
2	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	4			
2,1	<b>Đánh giá về văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý chỉ đạo điều hành do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	2			
2.1.1	Quy định rõ ràng, kịp thời, mang tính khả thi cao	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá Tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá Tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá Tốt: 0</i>				
2.1.2	Không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản khác	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá Tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá Tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% số người được hỏi đánh giá Tốt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
2,2	<b>Tính minh bạch tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0</i>				
2,3	<b>Công khai đầy đủ thông tin các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét công khai đầy đủ thông tin: 0</i>				
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	4			
3,1	<b>Ý kiến đánh giá của công chức, viên chức về những cải tiến thủ tục hành chính của ngành</b>	3			
3.1.1	Thúc đẩy tính hợp lý, hợp pháp	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
3.1.2	Giảm thiểu phức tạp, chồng chéo	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
3,2	<b>Tính công khai, minh bạch, sự thuận tiện trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	4			
4,1	<b>Việc thực hiện Quy chế làm việc, quy chế phối hợp trong nội bộ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc</b>	2			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>4.2</b>	<b>Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị</b>	<b>2</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>6,5</b>			
<b>5,1</b>	<b>Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung quy định của về quản lý CCVC trong nội bộ và đối với đơn vị trực thuộc</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>5,2</b>	<b>Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức của đơn vị đúng, đầy đủ, kịp thời</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>5,3</b>	<b>Về chất lượng công chức, viên chức</b>	<b>4,5</b>			
5.3.1	<b>Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CCVC</b>	<b>1,5</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.2	<b>Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của CCVC</b>	<b>1,5</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.3	<b>Không có tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của CCVC</b>	<b>1,5</b>			
	<i>100% người được hỏi đồng ý: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đồng ý: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đồng ý: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
6	<b>CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	3			
6,1	<b>Đánh giá về tác động của việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách nhà nước trong hoạt động của cơ quan, đơn vị</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
6,2	<b>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
7	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	3			
7,1	<b>Đánh giá về sự chuyên biến trong chỉ đạo điều hành khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
7,2	<b>Tính kịp thời, mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
7,3	<b>Hiệu quả, mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin của Trang Thông tin điện tử của đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
8	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	9			
8,1	<b>Đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về tinh thần trách nhiệm, chấp hành nội quy và sự tận tình trong công việc của CCVC tại Trung tâm hành chính công (hoặc Bộ phận một cửa)</b>	1,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5				
	Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5				
	Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0				
8,2	<b>Số lần tổ chức, cá nhân phải đi lại trong quá trình giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công (hoặc Bộ phận một cửa)</b>	1,5			
	Chỉ 01 lần: 1.5				
	Phải đến 02 lần: 0,75				
	Từ 03 lần trở lên: 0				
8,3	<b>Việc tổ chức, cá nhân phải trả chi phí ngoài quy định khi giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công (hoặc Bộ phận một cửa)</b>	1,5			
	100% người được hỏi cho rằng không: 1.5				
	Từ 80% đến dưới 100% được hỏi cho rằng không: 0.5				
	Dưới 100%: 0				
8,4	<b>Thực hiện Quy chế ứng xử của toàn thể CBCCVC cơ quan, đơn vị</b>	1			
	100% người được hỏi đánh giá tốt: 1				
	Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5				
	Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0				
8,5	<b>Hồ sơ trễ hạn có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân</b>	1,5			
	100% người được hỏi trả lời có (hoặc hồ sơ không trễ hạn): 1.5				
	Từ 80 đến dưới 100% người được hỏi trả lời có: 0,5 điểm				
	Dưới 80%: 0				
8.6	<b>Tỉ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</b>	2			
	100% số người được hỏi hài lòng: 2				
	Từ 80% đến dưới 100% số người được hỏi hài lòng: 1				
	Dưới 80% số người được hỏi hài lòng: 0				
III	<b>ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ</b>	0			<i>Thẩm định</i>
1	<b>ĐIỂM THƯỞNG</b>	5			
1,1	Đơn vị có cung ứng 50% TTHC trở lên (so với tổng số TTHC) ở mức độ 4.	1			
1,2	Tỉ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4 đạt từ 40% tổng hồ sơ tiếp nhận.	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
1,3	Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC mang lại hiệu quả cao (thể hiện qua kết quả Điều tra khảo sát)	1			
1,4	Có đề xuất giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác CCHC được UBND tỉnh công nhận.	1			
1,5	Có thực hiện tinh gọn bộ máy (không tính đối với các trường hợp quy định của cơ quan trung ương).	1			
<b>2</b>	<b>ĐIỂM TRỪ</b>	<b>-5</b>			
2,1	Có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.	-2			
2,2	Thực hiện không tốt các nội dung về quản lý đề báo đài và các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật hoặc do cơ quan cấp trên phát hiện.	-1			
2,3	Có lĩnh vực CCHC do cơ quan, đơn vị quản lý bị giảm điểm trong đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số CCHC cấp tỉnh (áp dụng với các cơ quan đầu mối và các cơ quan bị giảm điểm trực tiếp).	-1			
2,4	Thực hiện báo cáo không đúng số liệu, bị cấp trên phát hiện.	-1			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>			

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN  
THUỘC TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2925 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
I	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC CỦA TỈNH</b>	<b>60</b>			Mục tự chấm
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>16</b>			
1,1	<b>Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm</b>	<b>1,5</b>			
1.1.1	Thời gian ban hành Kế hoạch (trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch)	0,5			
	<i>Ban hành đúng thời gian : 0.5</i>				
	<i>Ban hành không đúng thời gian: 0</i>				
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực, rõ trách nhiệm triển khai, thời gian, kết quả hoàn thành	0,5			
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
1.1.3	Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC	0,5			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
1,2	<b>Thực hiện báo cáo kết quả CCHC</b>	<b>1</b>			
1.2.1	Số lượng báo cáo chuyên đề về cải cách hành chính (02 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	0,5			
	<i>Đủ số lượng báo cáo: 0.5</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Không đủ số lượng báo cáo: 0</i>				
1.2.2	Tất cả báo cáo đầy đủ các nội dung, đảm bảo thời gian	0,5			
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
<b>1,3</b>	<b>Thực hiện quán triệt kết quả thực hiện công tác CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức; tuyên truyền kết quả CCHC đến tổ chức, cá nhân</b>	<b>2</b>			
1.3.1	Mức độ đa dạng hình thức tuyên truyền CCHC	1			
	<i>Từ 2 hình thức trở lên: 1</i>				
	<i>Dưới 2 hình thức: 0</i>				
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC	1			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 1</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
<b>1,4</b>	<b>Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị trong thực hiện CCHC</b>	<b>6,5</b>			
1.4.1	Thực hiện quy chế làm việc theo quy định của UBND cấp huyện	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, kịp thời: 0.25</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.4.2	Thực hiện quy trình tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của UBND huyện	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, kịp thời: 0.25</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.4.3	<i>Giải pháp về nhân sự: Có văn bản phân công Lãnh đạo, công chức phụ trách CCHC, công chức Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu chuyên môn.</i>	1			
	<i>Có: 1</i>				
	<i>Không: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
1.4.4	Gắn việc thực hiện CCHC với công tác khen thưởng hoặc kỷ luật đối với cán bộ, công chức cơ quan và đơn vị trực thuộc (thể hiện bằng văn bản).	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.4.5	Có đưa nội dung cải cách hành chính để đánh giá, kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban định kỳ và được thông báo kết luận chỉ đạo bằng văn bản	1			
	<i>Có: 1</i>				
	<i>Không: 0</i>				
1.4.6	Niêm yết công khai và bố trí hợp lý đường dây nóng: đầy đủ số điện thoại Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh, Cải cách hành chính, Tài nguyên môi trường, Lãnh đạo UBND cấp huyện, xã...	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện không tốt: 0</i>				
1.4.7	Niêm yết công khai, đầy đủ: Danh sách hộ nghèo, Quy hoạch sử dụng đất, thu chi tài chính	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện không tốt: 0</i>				
<b>1,5</b>	<b>Về triển khai thực hiện tự đánh giá xác định chỉ số CCHC</b>	<b>3</b>			
1.5.1	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm CCHC tại đơn vị:	1			
	<i>Đúng thời gian, nội dung, đầy đủ tài liệu kiểm chứng: 1</i>				
	<i>Không đúng thời gian, nội dung, thiếu tài liệu kiểm chứng: 0</i>				
1.5.2	Kết quả tự chấm điểm chỉ số CCHC	1			
	<i>Điểm tự chấm chính xác 100% so với kết quả thẩm định: 1</i>				<i>Thẩm định</i>
	<i>Điểm tự chấm sai số không quá 5% so với kết quả thẩm định: 0.5</i>				
	<i>Điểm tự chấm sai số quá 5% so với kết quả thẩm định: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
1.5.3	Tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm về chỉ số đã công bố:	1			
	<i>Có tổ chức quán triệt: 1</i>				
	<i>Không tổ chức quán triệt: 0</i>				
<b>1,6</b>	<b>Sáng kiến mang lại hiệu quả tích cực trong khi triển khai công tác CCHC</b>	<b>2</b>			
	<i>Có sáng kiến: 2</i>				
	<i>Không: 0</i>				
<b>2</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	<b>4</b>			
<b>2,1</b>	<b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>	<b>3</b>			
2.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	1			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
2.1.2	Báo cáo và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 0</i>				
2.1.3	Phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề bất cập hoặc không còn phù hợp (nếu có) (thể hiện bằng văn bản kiến nghị hoặc chỉ đạo xử lý)	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
<b>2,2</b>	<b>Trách nhiệm rà soát văn bản QPPL do cấp trên ban hành</b>	<b>1</b>			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện không tốt: 0</i>				
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>5</b>			
<b>3,1</b>	<b>Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)</b>	<b>2</b>			
3.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	1			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>				



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
3.1.2	<b>Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát</b>	1			
	<i>100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
3,2	<b>Cập nhật kịp thời, công khai đầy đủ TTHC tại Bộ phận một cửa</b>	1			
	<i>Kịp thời: 1</i>				
	<i>Không kịp thời: 0</i>				
3,3	<b>Có thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC</b>	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
3,4	<b>Số lượng TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định</b>	1			
	<i>Từ 30% trở lên: 1</i>				
	<i>Dưới 30%: 0</i>				
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	5			
4,1	<b>Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy (ban hành quy chế làm việc...)</b>	2			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 2</i>				
	<i>Thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời: 0.5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
4,2	<b>Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giải quyết công việc giữa các bộ phận với nhau và với khu phố, thôn, ấp</b>	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
4,3	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về biên chế, bộ máy theo quy định</b>	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Không đầy đủ: 0</i>				
<b>4,4</b>	<b>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo quy định</b>	<b>1</b>			
	<i>Thực hiện đầy đủ các quy định: 1</i>				
	<i>Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0</i>				
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>	<b>9</b>			
<b>5,1</b>	<b>Đảm bảo quản lý, sử dụng biên chế và lao động được giao đúng quy định</b>	<b>5</b>			
5.1.1	Thực hiện bố trí CBCC và người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định về tiêu chuẩn chức danh	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.2	Thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc theo các Chương trình, Đề án	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.3	Báo cáo thực hiện quản lý CBCC hàng năm đúng hạn và đầy đủ nội dung quy định	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.4	Thực hiện quy định về đánh giá phân loại CBCC trong cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.5	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế trong năm theo lộ trình đã được phê duyệt	1			
	<i>Hoàn thành 100%: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Hoàn thành dưới 100%: 0</i>				
5,2	<b>Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách</b>	2			
5.2.1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm (trong Quý III của năm trước liền kề năm kế hoạch) kịp thời, đảm bảo chất lượng	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
5.2.2	Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Văn bản triệu tập của cơ quan cấp trên	1			
	<i>Hoàn thành 100%: 1</i>				
	<i>Hoàn thành 80% đến dưới 100%: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 80%: 0</i>				
5,3	<b>Có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thuộc thẩm quyền quản lý bị vi phạm phải xử lý kỷ luật trong năm</b>	1			
	<i>Không có: 1</i>				
	<i>Có: 0</i>				
5,4	<b>Tỷ lệ cập nhật phần mềm quản lý CBCC tại cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>Cập nhật đầy đủ 100%: 1</i>				
	<i>Cập nhật dưới 100%: 0</i>				
6	<b>CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	6			
6.1	<b>Thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công</b>	1,5			
6.1.1	Xây dựng Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Có xây dựng: 0.5</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.1.2	Công khai kết quả thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1			
	<i>Có thực hiện công khai: 1</i>				
	<i>Không thực hiện công khai: 0</i>				
6.2	<b>Xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức và người lao động</b>	0,5			
	<i>Có xây dựng: 0,5</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.3	<b>Kết quả chi thu nhập tăng thêm</b>	1			
	<i>Tăng từ 0,3 lần trở lên so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 1</i>				
	<i>Từ 0,1 đến dưới 0,3 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 0,5</i>				
	<i>Dưới 0,1 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 0</i>				
6.4	<b>Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm với cơ quan cấp trên</b>	0,5			
	<i>Đúng hạn: 0,5</i>				
	<i>Không đúng hạn: 0</i>				
6.5	<b>Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	0,5			
	<i>Có xây dựng: 0,5</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.6	<b>Công khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hành tiết kiệm; hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.</b>	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
6.7	<b>Thực hiện công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã; chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách</b>	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
7	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	7			
7.1	<b>Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành</b>	4			
7.1.1	Xây dựng và thực hiện Quy chế vận hành hệ thống mạng nội bộ nhằm đảm bảo an toàn thông tin cơ quan và sử dụng hiệu quả.	1			
	<i>Có xây dựng đầy đủ, cập nhật thường xuyên: 1</i>				
	<i>Có xây dựng tương đối đầy đủ, có cập nhật nhưng chưa thường xuyên, liên tục: 0,25</i>				
	<i>Chưa xây dựng hoặc có xây dựng nhưng ít cập nhật: 0</i>				
7.1.2	Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại đơn vị (đạt 100% số văn bản đi, văn bản đến)	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.1.3	Có áp dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin thay thế 100% các văn bản giấy giữa các cơ quan nhà nước (trao đổi văn bản qua hệ thống thư điện tử công vụ hoặc liên thông phần mềm)	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.1.4	Có sử dụng chữ ký số, chứng thư số (CKS-CTS) trong phát hành văn bản	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Sử dụng chữ ký số và chứng thư số (CKS-CTS): 0,5</i>				
	<i>Sử dụng chữ ký số hoặc chứng thư số (CKS-CTS): 0,25</i>				
	<i>Không sử dụng CTS-CKS: 0</i>				
7.1.5	Tổng số cán bộ, công chức đã được cấp Hộp thư điện tử công vụ đầy đủ và có sử dụng thường xuyên	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ: 0</i>				
7,2	<b>Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động quản lý hành chính</b>	2			
7.2.1	100% số thủ tục hành chính được xây dựng và áp dụng quy trình ISO	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
7.2.2	Công bố kịp thời, vận hành nghiêm túc quy trình đã công bố	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
7,3	<b>Việc sử dụng các thiết bị tại Bộ phận một cửa</b>	1			
7.3.1	Cập nhật máy tra cứu TTHC	0,5			
	<i>Thường xuyên: 0.5</i>				
	<i>Không thường xuyên hoặc không cập nhật: 0</i>				
7.3.2	Máy bốc số tự động	0,5			
	<i>Sử dụng thường xuyên: 0.5</i>				
	<i>Không sử dụng thường xuyên hoặc không sử dụng được: 0</i>				
8	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	8			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
8,1	<b>Triệt TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông so với tổng số TTHC đã được công bố</b>	2			
	<i>Thực hiện 100%: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100%: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
8,2	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp nhận và theo dõi, quản lý hồ sơ hiệu quả, kịp thời</b>	1			
	<i>100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 0,25</i>				
	<i>Dưới 80% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 0</i>				
8,3	<b>Bảo đảm đầy đủ số lượng máy tính, cài đặt phần mềm một cửa cho Bộ phận một cửa và cán bộ, công chức tham gia vào quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ</b>	1			
	<i>Đầy đủ: 1</i>				
	<i>Không đầy đủ: 0</i>				
8,4	<b>Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</b>	3			
8.4.1	Có xây dựng Kế hoạch khảo sát và công khai đến tổ chức, cá nhân	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
8.4.2	Có hình thức khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát (như phiếu khảo sát...)	1			
	<i>Có thực hiện từ 2 hình thức trở lên và có kết quả tổng hợp: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Thực hiện dưới 2 hình thức và có kết quả tổng hợp: 0</i>				
8.4.3	Tổ chức phổ biến, nhắc nhở rút kinh nghiệm hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả góp ý	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
<b>8,5</b>	<b>Thực hiện văn bản xin lỗi khi có hồ sơ trễ hạn</b>	<b>1</b>			
	<i>Thực hiện 100% hồ sơ: 1</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% hồ sơ: 0</i>				
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - ĐIỀU TRA KHẢO SÁT XÃ HỘI HỌC</b>	<b>40</b>			<i>Mục ĐTKS</i>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>8</b>			
<b>1,1</b>	<b>Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, tổ chức và cá nhân</b>	<b>1</b>			
	<i>100% số người được hỏi được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0</i>				
<b>1,2</b>	<b>Thường trực UBND huyện, thành phố đánh giá Kết quả chỉ đạo, điều hành của UBND xã</b>	<b>1</b>			
	<i>100% trở lên số người được hỏi được hỏi cho rằng tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng tốt: 0</i>				
<b>1,3</b>	<b>Chất lượng, tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của UBND cấp xã.</b>	<b>1</b>			



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>100% trở lên số người được hỏi được hỏi cho rằng tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng tốt: 0</i>				
<b>1,4</b>	<b>Hoạt động hiệu quả của Ban Thanh tra nhân dân</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng tốt: 0</i>				
<b>1,5</b>	<b>Trách nhiệm giải trình, tiếp công dân của lãnh đạo UBND xã đối với người dân</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng tốt: 0</i>				
<b>1,6</b>	<b>Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>1.7</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo của đơn vị</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
1,8	<b>Đánh giá của đại biểu HĐND, MTTQVN về chất lượng quản lý điều hành, việc giải quyết các ý kiến của cử tri...</b>	1			
	<i>100% số người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% số người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% số người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
2	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	2			
2,1	<b>Tính minh bạch tiếp cận các văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0</i>				
2,2	<b>Công khai đầy đủ thông tin các văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét là chưa công khai hoặc không đầy đủ thông tin: 0</i>				
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	2			
	<b>Niềm yết công khai, minh bạch, sự thuận tiện trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC</b>	2			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>4</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	<b>4</b>			
<b>4,1</b>	<b>Việc thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã</b>	<b>2</b>			
	<i>100% số người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>4,2</b>	<b>Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị</b>	<b>2</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>7</b>			
<b>5,1</b>	<b>Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung quy định của về quản lý CBCC và người hoạt động không chuyên trách trong đơn vị</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>5,2</b>	<b>Thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCC và người hoạt động không chuyên trách của đơn vị đúng, đầy đủ, kịp thời</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
5,3	<b>Về chất lượng CBCC và người hoạt động không chuyên trách</b>	5			
5.3.1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBCC và người hoạt động không chuyên trách	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.2	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của CBCC và người hoạt động không chuyên trách	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.3	Không có tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của CBCC và người hoạt động không chuyên trách	2			
	<i>100% người được hỏi đồng ý: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đồng ý: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đồng ý: 0</i>				
6	<b>CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	2			
6,1	<b>Đánh giá về tác động của việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách nhà nước trong hoạt động của cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
6,2	<b>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính</b>	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>7</b>	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	<b>4</b>			
<b>7,1</b>	<b>Đánh giá về sự chuyển biến trong chỉ đạo điều hành khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>7,2</b>	<b>Trang thiết bị CNTT được trang bị và hoạt động hiệu quả</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>7,3</b>	<b>Trình độ thông thạo CNTT của đội ngũ</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>7,4</b>	<b>Chất lượng cung cấp thông tin của UBND cấp xã trên Bảng tin và các phương tiện khác</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>8</b>	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	<b>11</b>			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
8,1	<b>Đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về tinh thần trách nhiệm, chấp hành nội quy và sự tận tình trong công việc của cán bộ công chức tại đơn vị</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
8,2	<b>Số lần tổ chức, cá nhân phải đi lại trong quá trình giải quyết TTHC tại đơn vị</b>	1,5			
	<i>Chỉ 01 lần: 1.5</i>				
	<i>Phải đến 02 lần: 0.75</i>				
	<i>Từ 03 lần trở lên: 0</i>				
8,3	<b>Việc tổ chức, cá nhân phải trả chi phí ngoài quy định khi giải quyết TTHC tại đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi cho rằng Không: 1</i>				
	<i>Dưới 100%: 0</i>				
8,4	<b>Thực hiện Quy tắc ứng xử của toàn thể CBCS và người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
8,5	<b>Thời gian giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn</b>	2			
	<i>100% người được hỏi cho rằng hồ sơ đúng và trước hạn: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng hồ sơ đúng và trước hạn: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Dưới 80% người được hỏi cho rằng hồ sơ đúng và trước hạn: 0</i>				
8,6	<b>Hồ sơ trễ hạn có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân</b>	2			
	<i>100% người được hỏi trả lời có (hoặc hồ sơ không trễ hạn): 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được trả lời có: 1</i>				
8.7	<b>Tỉ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</b>	2			
	<i>100% số người được hỏi hài lòng: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% số người được hỏi hài lòng: 1</i>				
	<i>Dưới 80% số người được hỏi hài lòng: 0</i>				
<b>III</b>	<b>ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ</b>	<b>0</b>			<i>Thẩm định</i>
<b>1</b>	<b>ĐIỂM THƯỞNG</b>	<b>4</b>			
1,1	Đơn vị có cung ứng 10% TTHC trở lên (so với tổng số TTHC) ở mức độ 3.	1			
1,2	Tỉ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 đạt từ 40% tổng hồ sơ tiếp nhận.	1			
1,3	Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC mang lại hiệu quả cao (thể hiện qua kết quả Điều tra khảo sát)	1			
1,4	Có đề xuất giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác CCHC được UBND tỉnh công nhận.	1			
<b>2</b>	<b>ĐIỂM TRỪ</b>	<b>-4</b>			
2,1	Có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.	-2			
2,2	Thực hiện không tốt các nội dung về quản lý đề báo đài và các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật hoặc do cơ quan cấp trên phát hiện.	-1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
2,3	Thực hiện báo cáo không đúng số liệu, bị cấp trên phát hiện.	-1			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>			





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG  
THUỘC TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2925 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
<b>I</b>	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC CỦA TỈNH</b>	<b>60</b>			<i>Mục tự chấm</i>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>11,5</b>			
<b>1,1</b>	<b>Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm</b>	<b>1,5</b>			
1.1.1	Thời gian ban hành Kế hoạch (trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch)	0,5			
	<i>Ban hành đúng thời gian : 0.5</i>				
	<i>Ban hành không đúng thời gian: 0</i>				
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực, rõ trách nhiệm triển khai, thời gian, kết quả hoàn thành	0,5			
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
1.1.3	Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC	0,5			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
<b>1,2</b>	<b>Thực hiện báo cáo kết quả CCHC</b>	<b>1</b>			
1.2.1	Số lượng báo cáo chuyên đề về cải cách hành chính (02 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đủ số lượng báo cáo: 0.5</i>				
	<i>Không đủ số lượng báo cáo: 0</i>				
1.2.2	Tất cả báo cáo đầy đủ các nội dung, đảm bảo thời gian	0,5			
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
1.3	<b>Thực hiện kiểm tra CCHC các đơn vị thuộc và trực thuộc có thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính</b>	1,5			
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc được kiểm tra trong năm	0,5			
	<i>Từ 30% số cơ quan, đơn vị trở lên: 0.5</i>				
	<i>Dưới 30% số cơ quan, đơn vị: 0</i>				
1.3.2	Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
1.4	<b>Thực hiện quán triệt kết quả thực hiện công tác CCHC đến đội ngũ công chức, viên chức; tuyên truyền kết quả CCHC đến tổ chức, cá nhân</b>	1			
1.4.1	Mức độ đa dạng hình thức tuyên truyền CCHC	0,5			
	<i>Từ 3 hình thức trở lên: 0.5</i>				
	<i>Dưới 3 hình thức: 0</i>				
1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
1.5	<b>Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị trong thực hiện CCHC</b>	3,5			
1.5.1	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong năm	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, kịp thời: 0.25</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.2	<i>Giải pháp về nhân sự:</i> Có văn bản phân công Lãnh đạo, công chức phụ trách CCHC, công chức Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu chuyên môn.	0,5			
	<i>Có: 0,5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
1.5.3	Gắn việc thực hiện CCHC với công tác khen thưởng hoặc kỷ luật đối với cán bộ, công chức cơ quan và đơn vị trực thuộc (thể hiện bằng văn bản).	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.4	Có đưa nội dung cải cách hành chính để đánh giá, kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban định kỳ và được thông báo kết luận chỉ đạo bằng văn bản	0,5			
	<i>Có: 0.5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
1.5.5	Niềm yết công khai và bố trí hợp lý đường dây nóng: đầy đủ số điện thoại đường dây nóng lãnh đạo tỉnh, Cải cách hành chính, cơ quan...	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện không tốt: 0</i>				
<b>1.6</b>	<b>VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC</b>	<b>1,5</b>			
1.6.1	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm CCHC tại đơn vị:	0,5			
	<i>Đúng thời gian, nội dung, đầy đủ tài liệu kiểm chứng: 0.5</i>				
	<i>Không đúng thời gian, nội dung, thiếu tài liệu kiểm chứng: 0</i>				
1.6.2	Báo cáo tự chấm điểm kết quả chỉ số CCHC	0,5			
	<i>Điểm tự chấm chính xác 100% so với kết quả thẩm định: 0.5</i>				
	<i>Điểm tự chấm sai số không quá 5% so với kết quả thẩm định: 0.25</i>				
					<b>Thẩm định</b>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Điểm tự chấm sai số quá 5% so với kết quả thẩm định: 0</i>				
1.6.3	Tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm về chỉ số đã công bố:	0,5			
	<i>Tổ chức quán triệt và có chỉ đạo bằng VB để tiếp thu, chấn chỉnh: 0.5</i>				
	<i>Không có văn bản chấn chỉnh: 0</i>				
<b>1.8</b>	<b>Sáng kiến mang lại hiệu quả tích cực trong triển khai công tác CCHC</b>	<b>1,5</b>			
	<i>Có sáng kiến: 1.5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
<b>2</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	<b>5</b>			
<b>2.1</b>	<b>Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>2</b>			
2.1.1	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cấp trên ban hành, đơn vị ban hành, hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi trong năm (thể hiện bằng việc xây dựng và thực hiện kế hoạch)	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ: 0</i>				
2.1.2	Có phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề bất cập hoặc không còn phù hợp (nếu có) (thể hiện bằng văn bản kiến nghị hoặc chỉ đạo xử lý)	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
<b>2.2</b>	<b>Tổ chức triển khai và tự kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị:</b>	<b>3</b>			
2.2.1	Tổ chức triển khai việc thực hiện văn bản QPPL do Trung ương, UBND tỉnh ban hành	1			
	<i>100% số văn bản QPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<p><i>Từ 80% đến dưới 100% số văn bản QPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 0,5</i></p> <p><i>Dưới 80% số văn bản QPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 0</i></p>				
2.2.2	<p>Ban hành văn bản và tổ chức kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL</p> <p><i>Có ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ: 1</i></p> <p><i>Không ban hành hoặc không tổ chức thực hiện: 0</i></p>	1			
2.2.3	<p>Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra</p> <p><i>100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời: 1</i></p> <p><i>Từ 80% - dưới 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời: 0,5</i></p> <p><i>Dưới 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i></p>	1			
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>4</b>			
<b>3.1</b>	<b>Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)</b>	<b>2</b>			
3.1.1	<p>Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính</p> <p><i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i></p> <p><i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i></p>	1			
3.1.2	<p>Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát</p> <p><i>100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i></p> <p><i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i></p>	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
3.2	<b>Cập nhật kịp thời, công khai đầy đủ TTHC tại Trang thông tin điện tử của cơ quan và Bộ phận một cửa của các đơn vị, địa phương trực thuộc</b>	1			
	<i>Kịp thời: 1</i>				
	<i>Không kịp thời: 0</i>				
3.3	<b>Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
3.4	<b>Số lượng TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định</b>	1			
	<i>Từ 30% trở lên: 1</i>				
	<i>Dưới 30%: 0</i>				
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	8			
4.1	<b>Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy (Kiện toàn tổ chức bộ máy, ban hành quy chế làm việc...)</b>	2			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 2</i>				
	<i>Thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
4.2	<b>Kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý CBCCVN của các đơn vị thuộc và trực thuộc</b>	2			
4.2.1	<i>Có xây dựng kế hoạch (kế hoạch riêng hoặc chung trong kế hoạch CCHC, kế hoạch thanh kiểm tra công vụ hàng năm) và triển khai kiểm tra các nội dung về thực hiện về thực hiện chức năng nhiệm vụ, sử dụng biên chế, quản lý CCVC tại đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định</i>	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Thực hiện tốt: 1</i> <i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
4.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm tra	1			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
4.2.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra ( <i>nếu kiểm tra nhưng không phát hiện tồn tại thì áp dụng điểm tối đa</i> )	1			
	<i>Có xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
4.3	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về biên chế, bộ máy theo quy định</b>	1			
	<i>Đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Không đầy đủ: 0</i>				
4,4	<b>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo quy định</b>	3			
4.4.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành và tỉnh ban hành	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ các quy định: 1</i>				
	<i>Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0</i>				
4.4.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các đơn vị trực thuộc	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
4.4.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra ( <i>nếu kiểm tra nhưng không phát hiện tồn tại thì áp dụng điểm tối đa</i> )	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	8			
5,1	<b>Đảm bảo quản lý, sử dụng biên chế và lao động được giao đúng quy định</b>	5,5			
5.1.1	Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.2	Thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức, Hợp đồng 68 theo quy định	1			
	<i>Đúng quy định: 1 điểm.</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0 điểm.</i>				
5.1.3	Thực hiện bố trí, cơ cấu trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương đảm bảo quy định	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	1			
	<i>100% được bổ nhiệm đúng quy định: 1</i>				
	<i>Dưới 100% được bổ nhiệm đúng quy định: 0</i>				
5.1.5	Báo cáo thực hiện quản lý CBCCVC hàng năm đúng hạn và đầy đủ nội dung quy định	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.6	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế trong năm theo lộ trình đã được phê duyệt	1			



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Hoàn thành 100%: 1</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100%: 0</i>				
<b>5,2</b>	<b>Về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức</b>	<b>1,5</b>			
5.2.1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm (trong Quý III của năm trước liền kề năm kế hoạch) kịp thời, đảm bảo chất lượng	0,5			
	<i>Đạt: 0.5</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
5.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt	1			
	<i>Hoàn thành 100%: 1</i>				
	<i>Hoàn thành từ 80% đến dưới 100%: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 80%: 0</i>				
<b>5,3</b>	<b>Công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị vi phạm phải xử lý kỷ luật trong năm</b>	<b>1</b>			
	<i>Không có: 1</i>				
	<i>Có: 0</i>				
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>6</b>			
<b>6,1</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính</b>	<b>1,5</b>			
	<i>Đúng quy định: 1.5</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
<b>6,2</b>	<b>Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo định kỳ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật</b>	<b>1,5</b>			
	<i>Đầy đủ, bảo đảm chất lượng: 1.5</i>				
	<i>Không đầy đủ, không bảo đảm chất lượng: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
6,3	<b>Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách nhà nước (theo quy định của Luật thực hành chống lãng phí và các quy định liên quan); dự toán, quyết toán ngân sách</b>	3			
6.3.1	Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, tổ chức đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định	1			
	<i>Có xây dựng: 1</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.3.2	Công khai đầy đủ nội dung, kết quả (đảm bảo hình thức công khai, thời điểm công khai theo quy định) đối với: Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hành tiết kiệm; hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.	1			
	<i>Có công khai: 1</i>				
	<i>Không công khai: 0</i>				
7	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	11,5			
7,1	<b>Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành</b>	2,5			
7.1.1	Có xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hiệu quả, kịp thời cho công tác quản lý chuyên ngành	1			
	<i>Có xây dựng đầy đủ các lĩnh vực, cập nhật thường xuyên: 1</i>				
	<i>Có xây dựng tương đối đầy đủ các lĩnh vực, có cập nhật nhưng chưa thường xuyên, liên tục: 0,5</i>				
	<i>Chưa xây dựng hoặc có xây dựng nhưng ít cập nhật: 0</i>				
7.1.2	Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại đơn vị (đạt 100% số văn bản đi, văn bản đến)	0,5			
	<i>Đạt: 0.5</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.1.3	Có áp dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin thay thế 100% các văn bản giấy giữa các cơ quan nhà nước (trao đổi văn bản qua hệ thống thư điện tử công vụ hoặc liên thông phần mềm)	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.1.4	Có sử dụng CKS-CTS trong phát hành văn bản	0,5			
	<i>Sử dụng CKS-CTS của cá nhân và tổ chức: 0.5</i>				
	<i>Sử dụng CKS-CTS của cá nhân hoặc tổ chức: 0.25</i>				
	<i>Không sử dụng: 0</i>				
7.1.5	Tổng số công chức, viên chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ đầy đủ và có sử dụng	0,5			
	<i>100% CCVC được cấp thư công vụ: 0.5</i>				
	<i>Trên 90% CCVC sử dụng: 0.25</i>				
	<i>Dưới 100% CCVC được cấp và dưới 90% CCVC sử dụng: 0</i>				
<b>7,2</b>	<b>Về trang thông tin điện tử của đơn vị</b>	<b>2</b>			
7.2.1	Công khai và cập nhật thông tin về số điện thoại, hộp thư điện tử của các lãnh đạo đơn vị, phòng ban chuyên môn, bộ phận tiếp nhận đơn vị trực thuộc để tổ chức, cá nhân tiện liên hệ	0,5			
	<i>Có thực hiện đầy đủ: 0,5</i>				
	<i>Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ: 0</i>				
7.2.2	Duy trì thường xuyên, hiệu quả chuyên mục hỏi - đáp, góp ý của tổ chức, cá nhân	0,5			
	<i>Đạt: 0,5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
7.2.3	Cập nhật thông tin hoạt động chuyên môn trên trang thông tin điện tử hàng tuần	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
7.2.4	Cập nhật đầy đủ các chuyên mục và nội dung theo quy định.	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
<b>7,3</b>	<b>Thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến</b>	<b>5</b>			
7.3.1	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cung cấp DVHCCTT ở mức độ 2 (cho phép cá nhân, tổ chức tải về các mẫu đơn, tờ khai liên quan đến TTHC).	2			
	<i>Đạt: 2</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.3.2	Có TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cung cấp DVHCCTT ở mức độ 3, mức độ 4	1			
	<i>Có: 1</i>				
	<i>Không: 0</i>				
7.3.3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến trong năm so với tổng số hồ sơ tiếp nhận của các TTHC cung ứng DVC mức độ 3, 4	1			
	<i>Từ 40% trở lên: 1</i>				
	<i>Từ 20% đến dưới 40%: 0,5</i>				
	<i>Dưới 20%: 0</i>				
7.3.4	Giải pháp để khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua môi trường trực tuyến	1			
	<i>Có: 1</i>				
	<i>Không có: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
7,4	<b>Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động quản lý hành chính</b>	2			
7.4.1	100% số thủ tục hành chính được xây dựng và áp dụng quy trình ISO	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
7.4.2	Công bố kịp thời, vận hành nghiêm túc quy trình đã công bố	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
8	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	6			
8,1	<b>Tỉ lệ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông so với tổng số TTHC đã được công bố</b>	2			
	<i>Thực hiện 100%: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100%: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
8,2	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp nhận và theo dõi, quản lý hồ sơ hiệu quả, kịp thời</b>	2			
	<i>100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 1</i>				
	<i>Dưới 80% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 0</i>				
8,3	<b>Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</b>	2			
8.3.1	Có xây dựng Kế hoạch khảo sát và công khai đến người dân, doanh nghiệp	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
8.3.2	Có hình thức khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát (như phiếu khảo sát, website...)	0,5			
	<i>Có thực hiện từ 2 hình thức trở lên và có kết quả tổng hợp: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 2 hình thức và có kết quả tổng hợp: 0</i>				
8.3.3	Tổ chức phổ biến, nhắc nhở rút kinh nghiệm hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả góp ý	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - ĐIỀU TRA KHẢO SÁT XÃ HỘI HỌC</b>	<b>40</b>			<b>Mục ĐTKS</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>6</b>			
<b>1,1</b>	<b>Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, tổ chức và cá nhân</b>	<b>1,5</b>			
	<i>100% số người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0</i>				
<b>1,2</b>	<b>Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị</b>	<b>1,5</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>1.3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, khiếu nại tố cáo của đơn vị</b>	<b>1,5</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
1,4	<b>Kết quả giải quyết, chất lượng giải quyết các kiến nghị của cử tri</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
2	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	4,5			
2,1	<b>Đánh giá về văn bản quản lý chỉ đạo điều hành do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	2,5			
2.1.1	Quy định rõ ràng, kịp thời, mang tính khả thi cao	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá Tốt: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá Tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá Tốt: 0</i>				
2.1.2	Không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản khác	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá Tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá Tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% số người được hỏi đánh giá Tốt: 0</i>				
2,2	<b>Tinh minh bạch tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0</i>				
2,3	<b>Công khai đầy đủ thông tin các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 0,5</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ thông tin: 0</i>				
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>2</b>			
<b>3,1</b>	<b>Ý kiến đánh giá của công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị về triển khai Bộ TTHC</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>3,2</b>	<b>Tính công khai, minh bạch, sự thuận tiện trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>4</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	<b>4</b>			
<b>4,1</b>	<b>Việc thực hiện Quy chế làm việc, quy chế phối hợp trong nội bộ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc</b>	<b>2</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>4,2</b>	<b>Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị</b>	<b>2</b>			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>6,5</b>			



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
5,1	<b>Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý CCVC trong nội bộ và đối với đơn vị trực thuộc</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
5,2	<b>Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức của đơn vị đúng, đầy đủ, kịp thời</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5,3	<b>Về chất lượng công chức, viên chức</b>	4,5			
5.3.1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CCVC	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.2	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của CCVC	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.3	Không có tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của CCVC	1,5			
	<i>100% người được hỏi đồng ý: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đồng ý: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đồng ý: 0</i>				
6	<b>CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	3			
6,1	<b>Đánh giá về tác động của việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách nhà nước trong hoạt động của cơ quan, đơn vị</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
6,2	<b>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
7	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	4			
7,1	<b>Đánh giá về sự chuyên biến trong chỉ đạo điều hành khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
7,2	<b>Tính kịp thời, mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
7,3	<b>Hiệu quả, mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin của Trang Thông tin điện tử của đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
8	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	10			
8,1	<b>Đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về tinh thần trách nhiệm, chấp hành nội quy và sự tận tình trong công việc của CCVC tại cơ quan, đơn vị</b>	1,5			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
8,2	<b>Số lần tổ chức, cá nhân phải đi lại trong quá trình giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị</b>	1,5			
	<i>Chỉ 01 lần: 1.5</i>				
	<i>Phải đến 2 lần: 0.75</i>				
	<i>Từ 3 lần trở lên: 0</i>				
8,3	<b>Việc tổ chức, cá nhân phải trả chi phí ngoài quy định khi giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi cho rằng Không: 1</i>				
	<i>Dưới 100%: 0</i>				
8,4	<b>Thực hiện Quy tắc ứng xử của toàn thể CCVC cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
8,5	<b>Thời gian giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn</b>	2			
	<i>100% người được hỏi cho rằng hồ sơ đúng và trước hạn: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến 100% người được hỏi cho rằng hồ sơ đúng và trước hạn: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi cho rằng hồ sơ đúng và trước hạn: 0</i>				
8,6	<b>Hồ sơ trễ hạn có văn bản xin lỗi người dân, doanh nghiệp</b>	1			
	<i>100% người được hỏi trả lời có (hoặc hồ sơ không trễ hạn): 1</i>				
	<i>Từ 80 đến dưới 100% người được hỏi trả lời có: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
8.7	<b>Tỉ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</b>	2			
	<i>100% số người được hỏi hài lòng: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% số người được hỏi hài lòng: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Dưới 80% số người được hỏi hài lòng: 0</i>				
<b>III</b>	<b>ĐIỂM THUỞNG, ĐIỂM TRỪ</b>	<b>5</b>			<i>Thẩm định</i>
<b>1</b>	<b>ĐIỂM THUỞNG</b>	<b>5</b>			
1,1	Đơn vị có cung ứng 50% TTHC trở lên (so với tổng số TTHC) ở mức độ 4.	1			
1,2	Tỉ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4 đạt từ 40% tổng hồ sơ tiếp nhận.	1			
1,3	Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC mang lại hiệu quả cao (thể hiện qua kết quả Điều tra khảo sát)	1			
1,4	Có đề xuất giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác CCHC được UBND tỉnh công nhận.	1			
1,5	Có thực hiện tinh gọn bộ máy (không tính đối với các trường hợp quy định của cơ quan trung ương).	1			
<b>2</b>	<b>ĐIỂM TRỪ</b>	<b>-5</b>			
2,1	Có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu của công chức, viên chức trong đơn vị.	-2			
2,2	Thực hiện không tốt các nội dung về quản lý đề báo đài và các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật hoặc do cơ quan cấp trên phát hiện.	-1			
2,3	Có lĩnh vực CCHC do cơ quan, đơn vị quản lý bị giảm điểm trong đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số CCHC cấp tỉnh (áp dụng với các cơ quan đầu mối và các cơ quan bị giảm điểm trực tiếp).	-1			
2,4	Thực hiện báo cáo không đúng số liệu, bị cấp trên phát hiện.	-1			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>			



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bảng số 3  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2925 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
I	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC CỦA TỈNH</b>	60			<i>Mục tự chấm</i>
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	11,5			
1,1	<b>Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm</b>	1,5			
1.1.1	Thời gian ban hành Kế hoạch (trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch)	0,5			
	<i>Ban hành đúng thời gian : 0.5</i>				
	<i>Ban hành không đúng thời gian: 0</i>				
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực, rõ trách nhiệm triển khai, thời gian, kết quả hoàn thành	0,5			
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
1.1.3	Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC	0,5			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
1,2	<b>Thực hiện báo cáo kết quả CCHC</b>	1			
1.2.1	Số lượng báo cáo chuyên đề về cải cách hành chính (02 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	0,5			
	<i>Đủ số lượng báo cáo: 0.5</i>				
	<i>Không đủ số lượng báo cáo: 0</i>				
1.2.2	Tất cả báo cáo đầy đủ các nội dung, đảm bảo thời gian	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đạt yêu cầu: 0.5</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu: 0</i>				
<b>1,3</b>	<b>Thực hiện kiểm tra CCHC các Phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc có thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC</b>	<b>1,5</b>			
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị được kiểm tra trong năm	0,5			
	<i>Từ 50% số cơ quan, đơn vị trở lên: 0.5</i>				
	<i>Dưới 50% số cơ quan, đơn vị: 0</i>				
1.3.2	Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
<b>1,4</b>	<b>Thực hiện quán triệt kết quả thực hiện công tác CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức; tuyên truyền kết quả CCHC đến tổ chức, cá nhân</b>	<b>1</b>			
1.4.1	Mức độ đa dạng hình thức tuyên truyền CCHC	0,5			
	<i>Từ 03 hình thức trở lên: 0.5</i>				
	<i>Dưới 03 hình thức: 0</i>				
1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5			
	<i>Thực hiện 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
<b>1,5</b>	<b>Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị trong thực hiện CCHC</b>	<b>4</b>			
1.5.1	Thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp tỉnh	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, kịp thời: 0.25</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.2	Thực hiện quy trình tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND tỉnh	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, kịp thời: 0.25</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.3	Giải pháp về nhân sự: Có văn bản phân công Lãnh đạo, công chức phụ trách CCHC, công chức Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu chuyên môn.	0,5			
	<i>Có: 0,5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
1.5.4	Gắn việc thực hiện CCHC với công tác khen thưởng hoặc kỷ luật đối với cán bộ, công chức cơ quan và đơn vị trực thuộc (thể hiện bằng văn bản).	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
1.5.5	Có đưa nội dung cải cách hành chính để đánh giá, kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban định kỳ và được thông báo kết luận chỉ đạo bằng văn bản	0,5			
	<i>Có: 0.5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
1.5.6	Niêm yết công khai và bố trí hợp lý đường dây nóng: đầy đủ số điện thoại Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh, Cải cách hành chính tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp, TNMT, cơ quan...	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện không tốt: 0</i>				
<b>1,6</b>	<b>Về triển khai thực hiện tự đánh giá xác định chỉ số CCHC</b>	<b>1,5</b>			
1.6.1	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm CCHC tại đơn vị	0,5			
	<i>Đúng thời gian, nội dung, đầy đủ tài liệu kiểm chứng: 0.5</i>				
	<i>Không đúng thời gian, nội dung, thiếu tài liệu kiểm chứng: 0</i>				
1.6.2	Báo cáo tự chấm điểm kết quả chỉ số CCHC	0,5	0,5		
	<i>Điểm tự chấm chính xác 100% so với kết quả thẩm định: 0.5</i>				
	<i>Điểm tự chấm sai số không quá 5% so với kết quả thẩm định: 0.25</i>				<i>Thẩm định</i>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Điểm tự chấm sai số quá 5% so với kết quả thẩm định: 0</i>				
1.6.3	Tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm về chi số đã công bố:	0,5			
	<i>Có tổ chức quán triệt: 0.5</i>				
	<i>Không tổ chức quán triệt: 0</i>				
1,7	<b>Sáng kiến mang lại hiệu quả tích cực trong khi triển khai công tác CCHC</b>	<b>1</b>			
	<i>Có sáng kiến: 1</i>				
	<i>Không: 0</i>				
<b>2</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	<b>5</b>			
2,1	<b>Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL</b>	<b>2</b>			
2.1.1	Xây dựng văn bản QPPL được giao quy định chi tiết đảm bảo đúng tiến độ về thời gian theo danh mục văn bản quy định chi tiết	1			
	<i>100% số văn bản được ban hành đúng tiến độ: 1</i>				
	<i>Từ 80 đến dưới 100% số văn bản đúng tiến độ: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% số văn bản được ban hành đúng tiến độ: 0</i>				
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL đúng quy định của Luật ban hành văn bản QPPL	1			
	<i>100% VBQPPL xây dựng đúng quy trình: 1</i>				
	<i>Dưới 100% VBQPPL xây dựng đúng quy trình: 0</i>				
2,2	<b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>	<b>1</b>			
2.2.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	0,5			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
2.2.2	Báo cáo và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời: 0</i>				
2,3	<b>Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>1</b>			



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
2.3.1	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi trong năm ( <i>thể hiện bằng việc xây dựng và thực hiện kế hoạch</i> )	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ: 0</i>				
2.3.2	Phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề bất cập hoặc không còn phù hợp (nếu có) ( <i>thể hiện bằng văn bản kiến nghị hoặc chỉ đạo xử lý</i> )	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
2,4	<b>Trách nhiệm tự kiểm tra việc ban hành, tham mưu ban hành văn bản QPPL:</b>	<b>1</b>			
	<i>Tự kiểm tra và xử lý tốt: 1</i>				
	<i>Không tự kiểm tra, không phát hiện trong khi cơ quan cấp trên phát hiện sai sót: 0</i>				
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>5</b>			
3,1	<b>Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)</b>	<b>2</b>			
3.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	1			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0</i>				
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	1			
	<i>100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
3,2	<b>Cập nhật kịp thời, công khai đầy đủ TTHC tại Trang thông tin điện tử của cơ quan và Bộ phận một cửa.</b>	<b>1</b>			
	<i>Kịp thời: 1</i>				
	<i>Không kịp thời: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
3,3	<b>Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	1			
	<i>Có thực hiện: 1</i>	1			
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
3,4	<b>Số lượng TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định</b>	1			
	<i>Từ 30% trở lên: 1</i>				
	<i>Dưới 30%: 0</i>				
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	6,5			
4,1	<b>Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy (Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, ban hành Quy chế làm việc của UBND và các phòng chuyên môn huyện...)</b>	2			
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 2</i>				
	<i>Thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
4,2	<b>Kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý CBCCVC của các Phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc</b>	1			
4.2.1	Có xây dựng kế hoạch (kế hoạch riêng hoặc chung trong kế hoạch CCHC, kế hoạch thanh tra - kiểm tra công vụ hàng năm) và triển khai kiểm tra các nội dung về thực hiện chức năng nhiệm vụ, sử dụng biên chế, quản lý CBCCVC theo quy định.	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
4.2.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra ( <i>nếu kiểm tra nhưng không phát hiện tồn tại, khó khăn thì áp dụng điểm tối đa</i> )	0,5			
	<i>Có xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>				
	<i>Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
4,3	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về biên chế, tổ chức bộ máy theo quy định</b>	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Không đầy đủ: 0</i>				
<b>4,4</b>	<b>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo quy định</b>	<b>2,5</b>			
4.4.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	<b>1</b>			
	<i>Thực hiện đầy đủ các quy định: 1</i>				
	<i>Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0</i>				
4.4.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã	<b>1</b>			
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
4.4.3	Xử lý, kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	<b>0,5</b>			
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>				
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>10</b>			
<b>5,1</b>	<b>Đảm bảo quản lý, sử dụng biên chế và lao động được giao đúng quy định</b>	<b>7</b>			
5.1.1	Thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và Khung năng lực công chức đã được phê duyệt	<b>1</b>			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có bố trí viên chức theo quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp	<b>1</b>			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
5.1.3	Thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức, Hợp đồng 68 theo quy định (có đăng thông báo tuyển dụng, đảm bảo tiêu chuẩn ngành nghề theo vị trí việc làm, quy trình đảm bảo theo Luật CBCC, Luật Viên chức...). (Nếu đơn vị không tuyển dụng trong năm thì được điểm tối đa)	1			
	<i>Thực hiện tốt: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.4	Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức khi còn biên chế	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
5.1.5	Thực hiện bố trí, cơ cấu trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương đảm bảo quy định	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.6	Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	0,5			
	<i>100% được bổ nhiệm đúng quy định: 0.5</i>				
	<i>Dưới 100% được bổ nhiệm đúng quy định: 0</i>				
5.1.7	Báo cáo thực hiện quản lý CBCCVC hàng năm đúng hạn và đầy đủ nội dung quy định	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.8	Thực hiện quy định về đánh giá phân loại CCVC trong cơ quan, đơn vị	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0.5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
5.1.9	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế trong năm theo lộ trình đã được phê duyệt	1			
	<i>Hoàn thành 100%: 1</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100%: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
5.1.10	Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, luân chuyển trong cơ quan, đơn vị	0,5			
	<i>Hoàn thành 100%: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 100%: 0</i>				
<b>5,2</b>	<b>Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</b>	<b>1</b>			
5.2.1	Xây dựng kế hoạch mở lớp bồi dưỡng hàng năm (trong quý III của năm trước liền kề năm kế hoạch) kịp thời, đảm bảo chất lượng	0,5			
	<i>Đạt: 0.5</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
5.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch mở lớp bồi dưỡng đã được phê duyệt	0,5			
	<i>Hoàn thành 100%: 0.5</i>				
	<i>Hoàn thành 80% đến dưới 100%: 0.25</i>				
	<i>Hoàn thành dưới 80%: 0</i>				
<b>5,3</b>	<b>Có cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị bị vi phạm phải xử lý kỷ luật trong năm</b>	<b>1</b>			
	<i>Không có: 1</i>				
	<i>Có: 0</i>				
5,4	Tỷ lệ cập nhật phần mềm quản lý CBCCVC tại cơ quan, đơn vị	1			
	<i>Cập nhật đầy đủ 100%: 1</i>				
	<i>Cập nhật dưới 100%: 0</i>				
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>5,5</b>			
<b>6.1</b>	<b>Thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công</b>	<b>2</b>			
6.1.1	Xây dựng Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1			
	<i>Có xây dựng: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.1.2	Công khai kết quả thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1			
	<i>Có thực hiện công khai: 1</i>				
	<i>Không thực hiện công khai: 0</i>				
6.2	<b>Xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức và người lao động</b>	0,5			
	<i>Có xây dựng: 0,5</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.3	<b>Kết quả chi thu nhập tăng thêm</b>	1			
	<i>Tăng từ 0,3 lần trở lên so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 1</i>				
	<i>Từ 0,1 đến dưới 0,3 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 0,5</i>				
	<i>Dưới 0,1 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ: 0</i>				
6.4	<b>Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm với cơ quan cấp trên</b>	0,5			
	<i>Đúng hạn: 0,5</i>				
	<i>Không đúng hạn: 0</i>				
6.5	<b>Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	0,5			
	<i>Có xây dựng: 0,5</i>				
	<i>Không xây dựng: 0</i>				
6.6	<b>Công khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hành tiết kiệm; hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.</b>	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
6.7	<b>Thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với cấp ngân sách; chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách</b>	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
<b>7</b>	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	<b>10</b>			
<b>7,1</b>	<b>Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành</b>	<b>2,5</b>			
7.1.1	Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại đơn vị (đạt 100% số văn bản đi, văn bản đến)	0,5			
	<i>Đạt: 0.5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.1.2	Có áp dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin thay thế 100% các văn bản giấy giữa các cơ quan nhà nước (trao đổi văn bản qua hệ thống thư điện tử công vụ hoặc liên thông phần mềm)	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.1.3	Có sử dụng chữ ký số, chứng thư số (CKS-CTS) trong phát hành văn bản	0,5			
	<i>Sử dụng chữ ký số và chứng thư số (CKS-CTS): 0,5</i>				
	<i>Sử dụng chữ ký số hoặc chứng thư số (CKS-CTS): 0,25</i>				
	<i>Không sử dụng CTS-CKS: 0</i>				
7.1.4	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ đầy đủ và có sử dụng thường xuyên	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ: 0</i>				
<b>7,2</b>	<b>VỀ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ĐƠN VỊ</b>	<b>2</b>			
7.2.1	Công khai và cập nhật thông tin về số điện thoại, hộp thư điện tử của các lãnh đạo đơn vị, phòng ban chuyên môn, bộ phận tiếp nhận đơn vị trực thuộc để tổ chức, cá nhân tiện liên hệ	0,5			
	<i>Có thực hiện đầy đủ: 0,5</i>				
	<i>Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ: 0</i>				
7.2.2	Duy trì thường xuyên, hiệu quả chuyên mục hỏi - đáp, góp ý của tổ chức, cá nhân	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đạt: 0,5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.2.3	Cập nhật thông tin hoạt động của UBND huyện, TP trên trang thông tin điện tử hàng tuần	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
7.2.4	Cập nhật đầy đủ các chuyên mục và nội dung theo quy định.	0,5			
	<i>Thực hiện tốt: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện chưa tốt: 0</i>				
<b>7,3</b>	<b>Thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến</b>	<b>3,5</b>			
7.3.1	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cung cấp DVHCCTT ở mức độ 2 (cho phép tổ chức, cá nhân tải về các mẫu đơn, tờ khai liên quan đến TTHC).	0,5			
	<i>Đạt: 0.5</i>				
	<i>Không đạt: 0</i>				
7.3.2	Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cung cấp DVHCCTT ở mức độ 3, mức độ 4	1			
	<i>Đạt từ 25% trở lên so với tổng số TTHC: 1</i>				
	<i>Đạt từ 15% đến dưới 25% so với tổng số TTHC: 0.5</i>				
	<i>Đạt dưới 15% so với tổng số TTHC: 0</i>				
7.3.3	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến trong năm so với tổng số hồ sơ tiếp nhận của các TTHC cung ứng DVC mức độ 3, 4	1			
	<i>Từ 40% trở lên: 1</i>				
	<i>Từ 20% đến dưới 40%: 0,5</i>				
	<i>Dưới 20%: 0</i>				
7.3.4	Giải pháp để khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua môi trường trực tuyến	1			
	<i>Có: 1</i>				
	<i>Không có: 0</i>				
<b>7,4</b>	<b>Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động quản lý hành chính</b>	<b>2</b>			
7.4.1	100% số thủ tục hành chính được xây dựng và áp dụng quy trình ISO	1			



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
7.4.2	Công bố kịp thời, vận hành nghiêm túc quy trình đã công bố	1			
	<i>Đạt: 1</i>				
	<i>Chưa đạt: 0</i>				
8	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	6,5			
8,1	Tỉ lệ TTHC tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông so với tổng số TTHC đã được công bố	2			
	<i>Thực hiện 100%: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100%: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
8,2	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp nhận và theo dõi, quản lý hồ sơ hiệu quả, kịp thời	1			
	<i>100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 0,25</i>				
	<i>Dưới 80% hồ sơ được thực hiện thông qua phần mềm: 0</i>				
8,3	Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị	1,5			
8.3.1	Có xây dựng Kế hoạch khảo sát và công khai đến tổ chức, cá nhân	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
8.3.2	Có hình thức khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát (như phiếu khảo sát, website...)	0,5			
	<i>Thực hiện từ 2 hình thức trở lên và có kết quả tổng hợp: 0,5</i>				
	<i>Thực hiện dưới 2 hình thức: 0</i>				
8.3.3	Tổ chức phổ biến, nhắc nhở rút kinh nghiệm hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả góp ý	0,5			
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
<b>8,4</b>	<b>Thời gian giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn</b>	<b>1</b>			
	<i>Đúng và sớm hạn đối với 100% hồ sơ: 1</i>				
	<i>Đúng và sớm hạn từ 80% đến dưới 100% hồ sơ: 0.5</i>				
	<i>Đúng và sớm hạn dưới 80%: 0</i>				
<b>8,5</b>	<b>Thực hiện văn bản xin lỗi khi có hồ sơ trễ hạn</b>	<b>1</b>			
	<i>Thực hiện 100% hồ sơ: 1</i>				
	<i>Thực hiện dưới 100% hồ sơ: 0</i>				
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - ĐIỀU TRA KHẢO SÁT XÃ HỘI HỌC</b>	<b>40</b>			<i>Mục ĐTKS</i>
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>6,5</b>			
<b>1,1</b>	<b>Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của CBCCV, tổ chức và cá nhân</b>	<b>1</b>			
	<i>100% số người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng có tác động mạnh mẽ: 0</i>				
<b>1,2</b>	<b>Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị</b>	<b>1</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
<b>1.3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo của đơn vị</b>	<b>1,5</b>			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0.75</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
1,4	Đánh giá của đại biểu HĐND, MTTQVN về chất lượng quản lý điều hành, việc giải quyết các ý kiến của cử tri...	1,5			
	100% số người được hỏi đánh giá tốt: 1.5				
	Từ 80% đến dưới 100% số người được hỏi đánh giá tốt: 0.75				
	Dưới 80% số người được hỏi đánh giá tốt: 0				
1,5	Thường trực UBND xã, phường, thị trấn đánh giá Kết quả chỉ đạo, điều hành của UBND huyện (riêng Côn Đảo thì lấy ý kiến Trưởng Khu dân cư)	1,5			
	100% trở lên số người được hỏi được hỏi cho rằng tốt: 1.5				
	Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng tốt: 0,75				
	Dưới 80% được hỏi người được hỏi cho rằng tốt: 0				
2	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	4			
2,1	Đánh giá về văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý chỉ đạo điều hành do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành	2			
2.1.1	Quy định rõ ràng, kịp thời, mang tính khả thi cao	1			
	100% người được hỏi đánh giá Tốt: 1				
	Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá Tốt: 0,5				
	Dưới 80% người được hỏi đánh giá Tốt: 0				
2.1.2	Không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản khác	1			
	100% người được hỏi đánh giá Tốt: 1				
	Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá Tốt: 0,5				
	Dưới 80% số người được hỏi đánh giá Tốt: 0				
2,2	Tính minh bạch tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành	1			
	100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 1				
	Từ 80% đến 100% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0,5				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét là dễ dàng tiếp cận: 0</i>				
2,3	<b>Công khai đầy đủ thông tin các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chỉ đạo điều hành, quy hoạch, kế hoạch... do đơn vị ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét là công khai đầy đủ: 0.5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét là chưa công khai hoặc không đầy đủ thông tin: 0</i>				
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	4			
3,1	<b>Ý kiến đánh giá của công chức, viên chức thuộc UBND cấp huyện về việc triển khai Bộ TTHC cấp huyện</b>	2			
	<i>100% người được hỏi đánh giá triển khai đầy đủ, kịp thời: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá triển khai đầy đủ, kịp thời: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
3,2	<b>Tính công khai, minh bạch, sự thuận tiện trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC</b>	2			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	4			
4,1	<b>Việc thực hiện Quy chế làm việc, quy chế phối hợp trong nội bộ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc</b>	2			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
4,2	<b>Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBND huyện theo Luật tổ chức chính quyền địa phương</b>	2			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	6,5			
5,1	Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý CCVC	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
5,2	Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức của đơn vị đúng, đầy đủ, kịp thời	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5,3	<b>Về chất lượng cán bộ, công chức, viên chức</b>	4,5			
5.3.1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBCCVC	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.2	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của CBCCVC	1,5			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
5.3.3	Không có tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của CBCCVC	1,5			
	<i>100% người được hỏi đồng ý: 1,5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đồng ý: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đồng ý: 0</i>				
6	<b>CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG</b>	2			
6,1	Đánh giá về tác động của việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách nhà nước trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
6,2	<b>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
7	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	3			
7,1	<b>Đánh giá về sự chuyển biến trong chỉ đạo điều hành khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
7,2	<b>Tính kịp thời, mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
7,3	<b>Hiệu quả, mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin của Trang Thông tin điện tử của đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi nhận xét tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi nhận xét tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi nhận xét tốt: 0</i>				
8	<b>THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	7			
8,1	<b>Đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về tinh thần trách nhiệm, chấp hành nội quy và sự tận tình trong công việc của CBCCVV tại cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1.5</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0.5</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
8,2	<b>Số lần tổ chức, cá nhân phải đi lại trong quá trình giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>Chỉ 01 lần: 1,5</i>				
	<i>Phải đến 02 lần: 0,75</i>				
	<i>Từ 03 lần trở lên: 0</i>				
8,3	<b>Việc tổ chức, cá nhân phải trả chi phí ngoài quy định khi giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi cho rằng Không: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi cho rằng không: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
8,4	<b>Thực hiện Quy tắc ứng xử của toàn thể CBCCVV của cơ quan, đơn vị</b>	1			
	<i>100% người được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% người được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80% người được hỏi đánh giá tốt: 0</i>				
8,5	<b>Hồ sơ trễ hạn có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân</b>	1			
	<i>100% người được hỏi trả lời có (hoặc hồ sơ không trễ hạn): 1</i>				
	<i>Từ 80 đến dưới 100% người được hỏi trả lời có: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
8.6	<b>Tỉ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ hành chính công của đơn vị</b>	2			
	<i>100% số người được hỏi hài lòng: 2</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% số người được hỏi hài lòng: 1</i>				
	<i>Dưới 80% số người được hỏi hài lòng: 0</i>				
9	<b>CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP VỀ DỊCH VỤ CÔNG</b>	3			
9,1	<b>Cơ sở vật chất cung cấp các dịch vụ công như: Giáo dục, Văn hóa-Thông tin</b>	1			
	<i>100% ý kiến được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% ý kiến được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
9,2	<b>Chất lượng cung cấp dịch vụ công về Văn hóa-Thông tin</b>	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm chính thức	Ghi chú
	<i>100% ý kiến được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% ý kiến được hỏi đánh giá tốt: 0,5</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
9,3	<b>Chất lượng đội ngũ giáo viên của địa phương (Các Trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở)</b>	<b>1</b>			
	<i>100% ý kiến được hỏi đánh giá tốt: 1</i>				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% ý kiến được hỏi đánh giá tốt: 0,25</i>				
	<i>Dưới 80%: 0</i>				
<b>III</b>	<b>ĐIỂM THƯỜNG, ĐIỂM TRỪ</b>	<b>0</b>			Thẩm định
<b>1</b>	<b>ĐIỂM THƯỜNG</b>	<b>5</b>			
1,1	Đơn vị có cung ứng 50% TTHC trở lên (so với tổng số TTHC) ở mức độ 4.	1			
1,2	Tỉ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4 đạt từ 40% tổng hồ sơ tiếp nhận.	1			
1,3	Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC mang lại hiệu quả cao (thể hiện qua kết quả Điều tra khảo sát)	1			
1,4	Có đề xuất giải pháp mang lại hiệu quả trong công tác CCHC được UBND tỉnh công nhận.	1			
1,5	Có thực hiện tinh gọn bộ máy (không tính đối với các trường hợp quy định của cơ quan trung ương).	1			
<b>2</b>	<b>ĐIỂM TRỪ</b>	<b>-5</b>			
2,1	Có đơn thư tố cáo, kiến nghị đúng sự thật về thái độ, hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.	-2			
2,2	Thực hiện không tốt các nội dung về quản lý đề báo đài và các phương tiện truyền thông phản ánh đúng sự thật hoặc do cơ quan cấp trên phát hiện.	-1			
2,3	Có lĩnh vực CCHC do cơ quan, đơn vị quản lý bị giảm điểm trong đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số CCHC cấp tỉnh (áp dụng với các cơ quan đầu mối và các cơ quan bị giảm điểm trực tiếp).	-1			
2,4	Thực hiện báo cáo không đúng số liệu, bị cấp trên phát hiện.	-1			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>			